

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 485/2025/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Địa chỉ trụ sở: Số Xx L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền Ngô Chí D: (1) Ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng cao cấp xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1 theo Văn bản uỷ quyền số 30 ngày 28/7/2025; (2) Ông Nguyễn Văn Đ1 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1 theo Văn bản uỷ quyền số 16 ngày 27/3/2026.

Người được ông B, ông Đ1 uỷ quyền tham gia tố tụng: (1) Ông Lý Thành Đ2 - Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 9313 ngày 08/10/2025; (2) Ông Vũ Đăng K - Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 392 ngày 05/6/2026.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1984, CCCD số 027084005507 cấp ngày 22/11/2021 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1987, CCCD số 001187020357 cấp ngày 29/4/2021 Cùng địa chỉ: Thôn B, xã G1, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn B, xã G1, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1947; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; Cháu Nguyễn Thị T2, sinh năm 2009; Cùng địa chỉ: thôn B1, phường B2, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện hợp pháp của cháu Trang: Ông Nguyễn Văn T3 (bố của cháu T4), sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn B3, phường B4, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N, anh T1: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn B, xã G1, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt: VPBank) số tiền nợ tạm tính đến ngày 09/6/2026, với tổng số tiền là: 2.930.690.103 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.678.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 23.858.382 đồng; lãi quá hạn: 220.120.595 đồng; lãi chậm trả lãi: 8.711.126 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10338083 ngày 18/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 18/12/2024 được ký giữa: VPBank với ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Thu H.

Hai bên thỏa thuận lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 09/7/2026, ông G và bà H phải trả cho VPBank số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) ưu tiên trả vào nợ gốc.

- Đến ngày 09/8/2026, ông G và bà H phải tất toán bộ khoản vay bao gồm: Nợ gốc và nợ lãi (trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả lãi) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10338083 ngày 18/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 18/12/2024 được ký giữa: VPBank với ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về lãi suất: Kể từ ngày (10/6/2026) ông G và bà H vẫn phải trả cho VPBank lãi phát sinh của khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 10338083 ngày 18/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 18/12/2024 được ký giữa: VPBank với ông G và bà H cho đến khi ông G và bà H thanh toán xong khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày đến hạn trả nợ theo lộ trình hai bên đã thỏa thuận, nếu ông G và bà H vi phạm theo lộ trình trả nợ giữa hai bên thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 61, tờ bản đồ số 23, tại địa chỉ: Thôn Bồng Lai, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 231867, Số vào sổ cấp GCN: CH00245/QĐ1967 do Ủy ban nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/09/2013; Ngày 10/10/2023 tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TX. Q đã xác nhận tặng cho ông NGUYỄN VĂN G. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng Hợp đồng thế chấp số 0537183/TC ký tại Văn phòng Công chứng Tất Thắng ngày 13/10/2023 (Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0537183/TC được ký ngày 13/10/2023 tại Văn phòng Công chứng T).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông G và bà H đối với VPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông G và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPBank cho đến khi trả hết

nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm sau khi tất toán xong khoản nợ dư ra sẽ trả lại cho ông G và bà H.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 45.306.000đ (*Bốn mươi lăm triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.497.676đ (*Bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015621 ngày ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương